

Số: 220/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 18 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2021/HNGĐ - ST ngày 01/3/2021, giữa:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1992**

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1992**

HKTT: Thôn P, xã L, huyện T, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Số 128, Ngách 55 Ngõ 214 đường N, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Minh T và anh Nguyễn Tiến Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị T và anh Đ có 01 con chung là Nguyễn Bảo Kh, sinh ngày 09/01/2015. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: Giao chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000đồng/tháng, kể từ tháng 3 năm 2021 cho đến khi cháu Kh trưởng thành và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất và công nợ:** Không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000đồng - được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai số AA/2016/ 0009458 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện T;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hoài